

Bản án số: 386/2024/HS-PT

Ngày: 13/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thơm;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Phương Hạnh;
Ông Nguyễn Phan Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Liên, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 13 tháng 5 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm: Phòng xét xử trực tuyến Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội; điểm cầu thành phần: Phòng xét xử trực tuyến Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định, xét xử phúc thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 1225/2023/TLPT-HS ngày 31 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Phạm Chí H, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2023/HS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Chí H, sinh năm 1991; giới tính: Nam; nơi sinh: Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm T, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; con ông Phạm Quang M và bà Nguyễn Thị X; Vợ: Nguyễn Thị H1 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/4/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N; có mặt tại phiên tòa.

- Bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng cáo kháng nghị (Tòa án không triệu tập):

Hà Thị T, sinh năm 1989; giới tính: Nữ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm X, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; con

ông Hà Văn T1 và bà Hà Thị T2; chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo Hà Thị T bị bắt tạm giam từ ngày 21/4/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Chí H:* Luật sư Đặng Văn S – Văn phòng luật sư Đặng S và Cộng sự, thuộc Đoàn luật sư thành phố H; có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 04 bị hại không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định và Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/4/2023, Phòng An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao (PA05) - Công an tỉnh N tiếp nhận đơn tố giác của anh Nguyễn Trung H2, sinh năm 1977, trú tại xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng về việc ngày 01/10/2022, anh Nguyễn Trung H2 truy cập vào trang web rao vặt “chotot.com” thì thấy có bài đăng bán xe ô tô nhãn hiệu Kia morning SLX 2008 với giá 137.000.000 đồng. Anh H2 đã liên hệ với Phạm Chí H qua số điện thoại gắn kèm trong bài viết là 0787189225, 0917346668 và tài khoản Z “Pham Huong” liên kết với số điện thoại 0787189225 để hỏi về thông tin xe. H đã gửi cho anh H2 ảnh chụp giấy đăng kiểm xe và thông tin xe nhãn hiệu Kia Morning, màu vàng, biển kiểm soát 29A – 630.97, số tự động, sản xuất năm 2008. Sau khi thỏa thuận thống nhất giá bán chiếc xe là 127.000.000 đồng, H yêu cầu anh H2 đặt cọc số tiền là 27.000.000 đồng bằng cách chuyển khoản đến tài khoản ngân hàng V1 số 106871758784 của Phạm Chí H. Ngày 01/10/2022, anh H2 đã sử dụng tài khoản ngân hàng A số 2110987466229 của mình chuyển số tiền đặt cọc xe là 27.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng của H. Sau nhận được tiền đặt cọc, H gửi cho anh H2 vị trí xem xe thông qua Zalo tại địa chỉ số B đường G, phường P, quận T, thành phố Hà Nội. Đến 14 giờ cùng ngày, anh H2 liên hệ với H để đến xem xe thì không liên lạc được nữa.

Ngay sau khi tiếp nhận đơn tố giác của anh Nguyễn Trung H2, Phòng An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao Công an tỉnh N đã tiến hành triệu tập, làm việc đối với Phạm Chí H. Tiến hành đấu tranh, điều tra, H đã khai nhận toàn bộ hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền cọc của anh Nguyễn Trung H2 như trên. Đồng thời, H còn khai nhận do bản thân không có việc làm ổn định nên từ khoảng cuối năm 2021, H đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền của người khác để có tiền tiêu xài cá nhân. Để thực hiện ý định, H lên trên trang thương mại điện tử “chotot.com” lập ra các tài khoản mua bán mang tên “Pham Huong”, “Huong Art”, “Huong Thai”, “Quỳnh Nguyễn Thị”, “Hoàng Thanh T3”, “Huong Police”,... Sau đó, H lên mạng Internet, vào các hội nhóm

mua bán ô tô, xe máy cũ trên mạng xã hội Facebook hoặc các diễn đàn rao bán xe cũ để tải các bài đăng rao bán ô tô, xe máy cũ của người khác về rồi sửa lại thông tin người bán, số điện thoại liên hệ thành của mình. Tiếp đó, H dùng các tài khoản của mình trên trang “chotot.com” hoặc các tài khoản Facebook, Z liên tục đăng các bài rao bán ô tô, xe máy cũ với giá thấp hơn thị trường trong khi thực tế H không có sản phẩm để bán cũng như không có ý định mua lại từ người khác để bán cho khách hàng. Đến khi có người hỏi mua, H sử dụng nhiều số điện thoại hoặc tài khoản Zalo “Pham Huong” lập bằng số điện thoại 0787189225 (sau đó H đổi thành số điện thoại 0989419512) để liên lạc, gửi thông tin, hình ảnh của sản phẩm cho người mua tin tưởng đồng ý mua rồi yêu cầu người mua phải chuyển tiền đặt cọc trước vào các tài khoản ngân hàng V1 số 106871758784 và M3 số 0813339955 của Phạm Chí H để chiếm đoạt số tiền đặt cọc này. Sau khi nhận được tiền cọc, H sẽ chặn liên lạc, rút sim điện thoại đã sử dụng để liên lạc với khách. Bằng thủ đoạn trên, liên tục trong khoảng thời gian từ tháng 10/2021 đến tháng 4/2023, H đã nhận được tổng số tiền đặt cọc là 500.253.887 đồng từ 224 tài khoản ngân hàng của các khách hàng thông qua 225 lượt giao dịch chuyển tiền. Trong đó, tài khoản ngân hàng V1 số 106871758784 của H nhận được tổng số tiền là 374.583.887 đồng thông qua 123 lượt giao dịch chuyển tiền còn tài khoản M3 số 0813339955 nhận được tổng số tiền là 125.670.000 đồng thông qua 102 lượt giao dịch chuyển tiền. Hướng thừa nhận tất cả các giao dịch chuyển tiền đến 02 tài khoản ngân hàng của mình có ghi các nội dung chuyển tiền như “coc...”, “dat coc...”, “chuyen tien mua xe...”,... đều là những người bị H lừa đảo chiếm đoạt tiền đặt cọc.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh N đã có Công văn phối hợp với Đ (ANTV) và Công an các đơn vị địa phương trên toàn quốc để thông báo phương thức thủ đoạn lừa đảo của Phạm Chí H và truy tìm bị hại, đề nghị các bị hại liên hệ với Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh N để làm việc trước khi hết thời hạn điều tra vụ án. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh N mới liên hệ làm việc và xác định thêm được 03 bị hại gồm anh Nguyễn Đức T4, sinh năm 1982 trú tại Chùa P, thôn P, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; anh Nguyễn Thành D, sinh năm 1987, trú tại xóm A, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định và anh Vũ Xuân M1, sinh năm 1992, trú tại thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương. Tại Cơ quan điều tra, các bị hại đều khai thông qua mạng xã hội Facebook, trang web “chotot.com” thấy bài đăng bán ô tô, xe máy cũ của Phạm Chí H nên đã liên hệ qua các số điện thoại gắn kèm bài viết để trao đổi, thống nhất mua xe. Sau khi các bị hại tin tưởng đồng ý mua xe và chuyển tiền đặt cọc vào 02 tài khoản ngân hàng trên của H thì đều bị chặn số điện thoại, xóa kết bạn Zalo nên không thể tiếp tục liên lạc được với H cũng như không lấy lại được tiền đặt cọc. Theo đó, tổng số tiền đặt cọc mà H đã chiếm đoạt của 03 bị

hại trên là 13.000.000 đồng, cụ thể: anh Nguyễn Đức T4 10.000.000 đồng; anh Nguyễn Thành D 1.000.000 đồng và anh Vũ Xuân M1 2.000.000 đồng.

Ngoài ra, quá trình điều tra còn xác định được Hà Thị T là người có quan hệ tình cảm với Phạm Chí H từ đầu tháng 12/2022 đến nay. Tại Cơ quan điều tra, T khai nhận trong thời gian có quan hệ tình cảm với H, T biết việc H thường xuyên đăng bài rao bán ô tô, xe máy cũ trên mạng Internet rồi lừa lấy tiền cọc của khách chứ không bán xe thật trên trang thương mại điện tử “chotot.vn”. Quá trình thực hiện hành vi lừa đảo, H đã nhờ T mua giúp 02 sim điện thoại số 0774.410.394 và số 0779.469.514 để H sử dụng liên lạc với khách hàng hỏi mua xe. Đồng thời, T còn cho H mượn chiếc điện thoại Iphone 6S của T để H lắp sim điện thoại số 0779.469.514 và một số sim điện thoại khác để đăng bài rao bán xe trên mạng Internet và liên lạc, giao dịch với khách. Tuy nhiên, quá trình thực hiện hành vi lừa đảo, H đều trực tiếp một mình thực hiện mà không bàn bạc, trao đổi với T nên T không biết cụ thể phương thức, thủ đoạn lừa đảo từng lần của H cũng như số tiền các lần Hướng chiếm đoạt của khách. Sau khi chiếm đoạt được tiền của khách, H dùng một phần số tiền này để mua tặng Thái 01 chiếc điện thoại Iphone 11 màu đỏ đã qua sử dụng vào ngày 08/3/2023 đồng thời nhiều lần chuyển tiền đến tài khoản ngân hàng V1 số 106872454393 của T với tổng số tiền 23.599.999 đồng để T tiêu xài cá nhân.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu định giá chiếc điện thoại Iphone 11 màu đỏ của Hà Thị T. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐGTS ngày 31/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã kết luận: 01 chiếc điện thoại Iphone 11 màu đỏ vào thời điểm tháng 3/2023 trị giá 6.000.000 đồng.

Về thu giữ và xử lý vật chứng: Quá trình làm việc, Phạm Chí H và Hà Thị T đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra số đồ vật mà H đã sử dụng vào quá trình thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, gồm: 12 chiếc điện thoại di động mang nhãn hiệu Iphone, Samsung các loại đã qua sử dụng, trong đó có 09 điện thoại bên trong đều chứa sim điện thoại và 03 điện thoại không có sim điện thoại; 03 chiếc máy tính bảng đều mang nhãn hiệu Ipad mini đã qua sử dụng, bên trong không có sim điện thoại; 08 thẻ sim điện thoại các loại của các đơn vị cung cấp mạng viễn thông V2, V, M2.

Khám xét chỗ ở của Phạm Chí H tại xóm T, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 02 máy tính xách tay mang các nhãn hiệu Apple và VAIO-SONY đã qua sử dụng, không có các thông tin tài liệu liên quan đến hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của H.

Về vấn đề dân sự: Cả 04 người bị hại là anh Nguyễn Trung H2, anh Nguyễn Đức T4, anh Nguyễn Thành D và anh Vũ Xuân M1 đều yêu cầu Phạm Chí H phải hoàn trả số tiền đã chiếm đoạt nhưng đến nay H vẫn chưa hoàn trả

được. Đối với những người bị hại còn lại Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp thông báo truy tìm, nhưng vẫn chưa xác định được cụ thể họ tên, địa chỉ nhưng thời hạn điều tra đã hết nên số tiền mà H đã chiếm đoạt của những người bị hại chưa xác định được căn cứ vào quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để truy thu sung quỹ Nhà nước.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2023/HS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2023; Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Chí H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Phạm Chí H 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/4/2023.

2. Tuyên bố bị cáo Hà Thị T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 174 ; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Hà Thị T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/4/2023.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/10/2023, bị cáo Phạm Chí H kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Phạm Chí H giữ nguyên kháng cáo và thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm quy kết bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Điều 174 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và không oan. Tuy nhiên, bị cáo đề nghị xem xét lại việc bị cáo chỉ chiếm đoạt số tiền 374.000.000 đồng; bị cáo thừa nhận đã được Cơ quan điều tra cho đối chiếu các giao dịch liên quan đến việc người mua chuyển tiền đặt cọc cho bị cáo, bị cáo thừa nhận các giao dịch này là bất hợp pháp; đồng thời, bị cáo cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện hoàn cảnh gia đình, bị cáo là lao động chính trong gia đình, xem xét nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Chí H đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm quy kết; căn cứ kết quả điều tra, lời khai nhận của bị cáo, lời khai của những người có liên quan, kết quả thu thập tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để xác định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và quy kết bị cáo Phạm Chí H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo

quy định tại a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

Đối với kháng cáo của bị cáo Phạm Chí H về hình phạt: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, thái độ khắc phục hậu quả, đã xử phạt bị cáo 12 năm 06 tháng tù là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo; tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có thêm tình tiết mới để xem xét nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đối với bị cáo Hà Thị T, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sẽ kiến nghị cấp giám đốc thẩm bằng văn bản để xem xét trách nhiệm đồng phạm của bị cáo Hà Thị T theo đúng quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Chí H trình bày: Không có ý kiến về tội danh đối với bị cáo. Tuy nhiên, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là quá nghiêm khắc, do bị cáo không có công ăn việc làm, gia đình hoàn cảnh khó khăn, bố mẹ già, con nhỏ, bị cáo đã ly hôn; bị cáo đã thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải. Tuy nhiên, về số tiền chiếm đoạt mà cơ quan điều tra đã quy kết và số tiền chiếm đoạt mà bị cáo khai nhận tại phiên tòa là không giống nhau. Bị cáo cho rằng chỉ chiếm đoạt 374.000.000 đồng không thừa nhận số tiền hơn 100.000.000 đồng; đại diện Viện kiểm sát chỉ căn cứ số tiền chuyển khoản để xác định số tiền bị cáo chiếm đoạt mà không căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa, nên cần phải được xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, trình bày của luật sư, bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đối với các bị cáo, các cơ quan và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định thẩm quyền xét xử vụ án đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 269 Bộ luật Tố tụng hình sự; xác định đúng, đầy đủ tư cách người tham gia tố tụng theo quy định của luật tố tụng. Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Chí H trong hạn luật định, được chấp nhận để xem xét theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Chí H khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã quy kết, thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là đúng người, đúng tội, không oan; bị cáo chỉ đề nghị xem xét lại số tiền chiếm đoạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã

quy kết đối với bị cáo. Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo thấy phù hợp với lời khai của bị cáo khác trong cùng vụ án, phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; kết luận giám định; lời khai của bị hại cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được. Mặt khác, tại quá trình điều tra, bị cáo đã được Cơ quan điều tra cho đối soát từng giao dịch, số lần giao dịch, số tiền liên quan đến việc người mua chuyển tiền đặt cọc mua xe cho bị cáo tại tài khoản Ngân hàng V1 số 106871758784 và tài khoản Ngân hàng M3 số 0813339955, bị cáo đã được kiểm tra, đối soát các giao dịch, ký xác nhận và thừa nhận “Toàn bộ các giao dịch trên tại 02 tài khoản của tôi là các lần tôi chiếm đoạt tiền cọc của khách hàng khi khách hàng đặt cọc và mua xe” (BL 410, BL 419...). Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2021 đến tháng 04/2023, Phạm Chí H đã sử dụng thủ đoạn gian dối là liên tục đưa ra các thông tin giả về việc có các sản phẩm là ô tô, xe máy cũ rồi rao bán trên các trang thương mại điện tử, trang mạng xã hội Facebook, Zalo với giá thấp hơn thị trường để người mua tin tưởng, chuyển tiền đặt cọc mua sản phẩm rồi chiếm đoạt số tiền đặt cọc đó. Bằng thủ đoạn trên, H đã chiếm đoạt được tổng số tiền là 500.253.887 đồng của 224 tài khoản ngân hàng thông qua 225 lượt giao dịch chuyển tiền; trong đó, tài khoản Ngân hàng V1 số 106871758784 của H nhận được tổng số tiền là 374.583.887 đồng thông qua 123 lượt giao dịch chuyển tiền, tài khoản Ngân hàng M3 số 0813339955 nhận được tổng số tiền là 125.670.000 đồng thông qua 102 lượt giao dịch chuyển tiền. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Chí H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, nên cần phải xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật hình sự và xử phạt bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, nhằm giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt đối với bị cáo Phạm Chí H, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tuy nhiên, bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, các lần đều liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian, trong đó có nhiều lần chiếm đoạt đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là có căn cứ. Khi quyết định

hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xem xét thái độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, thái độ khắc phục hậu quả, đã quyết định xử phạt bị cáo Phạm Chí H 12 năm 06 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cũng trình bày chưa bồi thường cho các bị hại, bị cáo cũng không xuất trình thêm tình tiết mới để xem xét, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm, như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa.

[5] Về việc điều tra, truy tố xét xử đối với bị cáo Hà Thị T, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện, Hà Thị T là người có quan hệ tình cảm với Phạm Chí H từ đầu tháng 12/2022, T biết việc H thường xuyên đăng bài rao bán ô tô, xe máy cũ trên mạng Internet rồi lừa lấy tiền cọc của khách chứ không bán xe thật trên trang thương mại điện tử “chotot.vn”. Quá trình thực hiện hành vi lừa đảo, H đã nhờ T mua giúp 02 sim điện thoại số 0774.410.394 và số 0779.469.514 để H sử dụng liên lạc với khách hàng hỏi mua xe. Đồng thời, T còn cho H mượn chiếc điện thoại Iphone 6S của T để H lắp sim điện thoại số 0779.469.514 và một số sim điện thoại khác để đăng bài rao bán xe trên mạng Internet và liên lạc, giao dịch với khách; vì vậy, cần phải làm rõ việc bị cáo H đã sử dụng 02 sim điện thoại số 0774.410.394 và số 0779.469.514 thực hiện hành vi lừa đảo trong khoảng thời gian nào, số tiền chiếm đoạt trong khoảng thời gian đó là bao nhiêu, làm căn cứ xác định trách nhiệm đồng phạm của bị cáo Hà Thị T trong vụ án, để áp dụng đúng điểm, khoản của điều luật trong việc truy tố, xét xử bị cáo T. Số tiền 23.599.999 đồng mà H chuyển cho T và giá trị chiếc điện thoại Iphone 11 màu đỏ mà H tặng T không phải là căn cứ định lượng để truy tố, xét xử bị cáo T vì số tiền này chỉ là tiền do phạm tội mà có. Tuy nhiên, vụ án chỉ có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Chí H, không có kháng cáo, kháng nghị theo hướng không có lợi đối với bị cáo Hà Thị T; các quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Hà Thị T đã có hiệu lực pháp luật; vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần thiết phải kiến nghị cấp giám đốc thẩm xét theo thẩm quyền về việc điều tra, truy tố, xét xử đối với bị cáo Hà Thị T theo đúng quy định pháp luật như quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa.

[6] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Phạm Chí H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Chí H; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2023/HS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định đối với bị cáo Phạm Chí H, cụ thể:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Bị cáo Phạm Chí H** 12 (Mười hai) năm 06 (S1) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/4/2023.

2. Về án phí: Bị cáo Phạm Chí H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ 1 TANDTC;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định;
- Bị cáo (qua Trại);
- Lưu hồ sơ vụ án, P.HC-TP TACCHN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

Đặng Thị Thơm